UBND PHƯỜNG CAM LY - ĐÀ LẠT

TRƯỜNG THCS LAM SƠN

ĐỀ CHÍNH THỨC

(Đề gồm 04 trang)

Mã đề A

KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA HỌC KÌ I

NĂM HỌC 2026 – 2027

Môn: Toán lớp 6

Ngày kiểm tra: 07/11/2026

Thời gian làm bài:70 phút (không kể thời gian phát đề)

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (7,0 điểm)

Phần 1: Trắc nghiệm nhiều lựa chọn (3,0 điểm).

Hãy chọn đáp án đúng và ghi vào giấy bài làm.

Câu 1. Tập hợp số tự nhiên được kí hiệu là:

A. $\mathbb{N}$.

B. $\mathbb{N}^*$.

C. $\mathbb{R}$.

D. $\mathbb{Z}$.

Câu 2. Thứ tự thực hiện các phép tính đối với biểu thức có dấu ngoặc là:

A. $( ) \to [ ] \to \{ \}$.

B. $( ) \to \{ \} \to [ ]$.

C. $[ ] \to ( ) \to \{ \}$.

D. $\{ \} \to [ ] \to ( )$.

Câu 3. Đối với biểu thức không có dấu ngoặc và chỉ có các phép tính: cộng, trừ, nhân, chia, lũy thừa, thì thứ tự thực hiện phép tính **đúng** là:

A. Lũy thừa $\to$ Cộng và trừ $\to$ Nhân và chia.

B. Cộng và trừ $\to$ Nhân và chia $\to$ Lũy thừa.

C. Nhân và chia $\to$ Lũy thừa $\to$ Cộng và trừ.

D. Lũy thừa $\to$ Nhân và chia $\to$ Cộng và trừ.

Câu 4. Nếu a chia hết cho b thì:

A. a là ước của b.

B. b là bội của a.

C. a là bội của b.

D. b không là ước của a.

Câu 5. Trong một phép chia có dư, số chia là 6 thì số dư lớn nhất có thể là:

A. 0

B. 3

C. 1

D. 5

Câu 6. Phân số $\frac{50}{125}$ được rút gọn về phân số tối giản là:

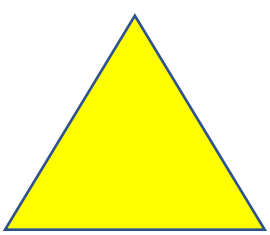
A. $\frac{5}{25}$

B. $\frac{2}{5}$

thuvientoanhoc.com

C. $\frac{5}{125}$ **D.** $\frac{50}{25}$

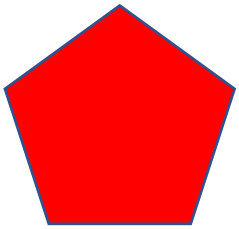
Câu 7. Trong các hình dưới đây, hình lục giác đều là:



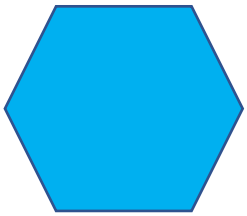
Hình 1



Hình 2



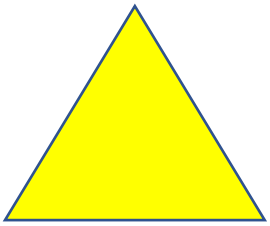
Hình 3



Hình 4

A. Hình 1 **B.** Hình 2 **C.** Hình 3 **D.** Hình 4

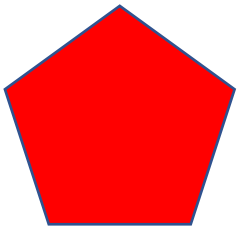
Câu 8. Trong các hình dưới đây, hình tam giác đều là:



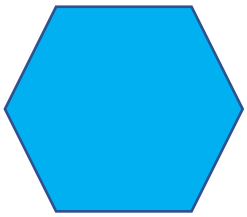
Hình 1



Hình 2



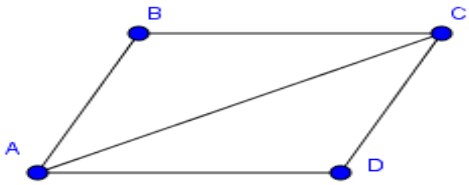
Hình 3



Hình 4

A. Hình 1 **B.** Hình 2 **C.** Hình 3 **D.** Hình 4

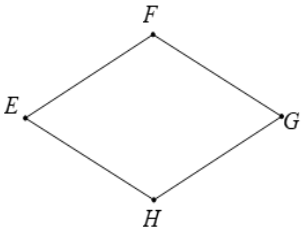
Câu 9. Cho hình bình hành $ABCD$, khẳng định **đúng** là:



A. AB = BD. **B.** AB = CD.

C. AB = BC. **D.** AB = AD.

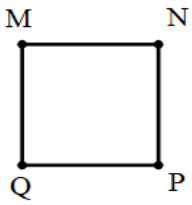
Câu 10. Cho hình thoi EFGH, khẳng định **đúng** là:



A. Góc đỉnh E bằng góc đỉnh F. **B.** Góc đỉnh G bằng góc đỉnh H.

C. Góc đỉnh E bằng góc đỉnh G. **D.** Góc đỉnh E bằng góc đỉnh H.

Câu 11. Cho hình vuông MNPQ, khẳng định **đúng** là:



A. MN và PQ song song. **B.** MN và NP song song.

C. MQ và PQ song song. **D.** MN và MQ song song.

Câu 12. Diện tích hình bình hành có chiều dài một cạnh 15 cm và chiều cao tương ứng 5 cm là:

A. 75 cm^2 **B.** 20 cm^2

C. 60 cm^2 **D.** 45 cm^2

thuvientoanhoc.com

Phần 2: Trắc nghiệm đúng / sai (2,0 điểm).

Câu 1. Xét tính đúng sai của các câu sau:

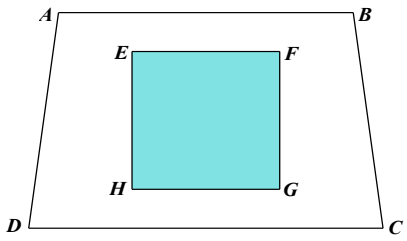
a. Số 4570 chia hết cho cả 2 và 5.

b. Số 3618 chia hết cho 3.

c. Số 6 là số nguyên tố.

d. Số 40 là bội của 5.

Câu 2. Một khu đất hình thang cân $ABCD$ có độ dài các cạnh đáy lần lượt là 30 m và 36 m và chiều cao là 25 m. Trong khu đất đó, người ta đào một cái ao hình vuông $EFGH$, cạnh hình vuông 15 m, như hình vẽ, phần đất còn lại trồng hoa.



a. Cái ao hình vuông EFGH có EF = FG = GH = HE.

b. Diện tích cái ao hình vuông là 225 m^2.

c. Diện tích khu đất hình thang cân ABCD là 825 m^2.

d. Diện tích phần đất trồng hoa là 500 m^2.

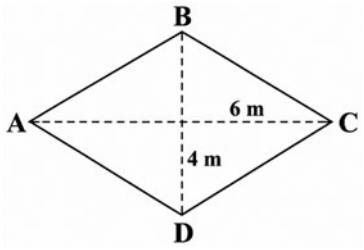
Phần 3: Trắc nghiệm trả lời ngắn (2,0 điểm).

Viết kết quả đáp án từng câu vào giấy làm bài.

Câu 1. Chữ số 4 trong số 3456 có giá trị là bao nhiêu?

Câu 2. Viết số 26 dưới dạng số la mã.

Câu 3. Giữa một sân chơi trường học, người ta xây một bồn hoa hình thoi có độ dài hai đường chéo lần lượt là 6 m và 4 m. Tính diện tích của bồn hoa hình thoi đó.



Câu 4. Tìm $\text{UCLN}(60,\ 45)$.

II. PHẦN TỰ LUẬN (3,0 điểm) *Trình bày bài giải chi tiết vào giấy làm bài.*

Câu 1. (0,5 điểm) Thực hiện phép tính: $298 : 2 - 149$

Câu 2. (0,5 điểm) Viết tập hợp M các số tự nhiên khác 0 nhỏ hơn 7 bằng cách liệt kê các phần tử của tập hợp. Số 7 có phải là một phần tử của tập hợp M không?

thuvientoanhoc.com

Câu 3. (1 điểm) Tính hợp lí:

a) $4.21+6.21-5$

b) $49-120:[(5^{11}\cdot 16+9\cdot 5^{11}):5^{12}]$.

Câu 4. (0,5 điểm) Vẽ hình chữ nhật ABCD có cạnh AB = 5cm, cạnh BC= 3cm.

Câu 5. (0,5 điểm) Một lớp tổ chức bán nước tại hội chợ. Lớp chuẩn bị 12 thùng nước, mỗi thùng có 24 chai. Giá nhập mỗi chai là 5000 đồng Trong ngày hội chợ, lớp bán 200 chai với giá 9000 đồng một chai, số chai nước còn lại bán với giá 7000 đồng một chai. Chi phí thuê bàn và trang trí là 350 000 đồng. Tính số tiền lãi sau khi trừ tiền nhập hàng và chi phí thuê bàn, trang trí.

----------Hết----------

Họ và tên của giám thị..... Chữ kí: .....

Họ và tên của giám thị 2: ..... Chữ kí: .....

thuvientoanhoc.com

TRƯỜNG THCS LAM SƠN
ĐỀ CHÍNH THỨC

ĐÁP ÁN KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
NĂM HỌC 2026 – 2027
Môn: Toán lớp 6
Ngày kiểm tra: 07/11/2026

MÃ ĐỀ: A

I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN.

1. Nhiều lựa chọn:

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	A	A	D	C	D	B	D	A	B	C	A	A

2. Đúng – Sai:

Câu 1	Đáp án
a	Đ
b	Đ
c	S
d	Đ

Câu 2	Đáp án
a	Đ
b	Đ
c	Đ
d	S

3. Trả lời ngắn:

Câu	Đáp án
1	400
2	XXVI

Câu	Đáp án
3	$12m^2$
4	15

PHẦN 2. TỰ LUẬN (7 ĐIỂM)

Câu	ĐỀ	Điểm
Câu 1(0,5đ)	$298 : 2 - 149$ $= 149 - 149$ $= 0$	 0,25 0,25
Câu 2(0,5đ)	M = {1 ; 2 ; 3 ; 4 ; 5 ; 6}	0,25

thuvientoanhoc.com

	Số 7 không phải là phần tử của tập hợp M	0,25
Câu 3 (1đ)	a) $4.21+6.21-5$ $=21.(4+6)-5$ $=21.10-5$ $=210-5$ $=205$	0,25 0,25
	b) $49-120:[(5^{11}\cdot 16+9\cdot 5^{11}):5^{12}]$. $49-120:\left[5^{11}(16+9):5^{12}\right]$ $=49-120:\left[5^{11}.25:5^{12}\right]$ $=49-120:\left[5^{11}.5^{2}:5^{12}\right]$ $=49-120:\left[5^{13}:5^{12}\right]$ $=49-120:5$ $=49-24$ $=25$	0,25 0,25
Câu 4(0,5đ)	Vẽ hình chữ nhật ABCD đúng kích thước, viết đủ tên đủ độ dài.	0,5
Câu 5(0,5đ)	Số chai nước:12.24=288 chai Số tiền nhập 288 chai nước:288.5000 = 1 440 000 đ Số tiền bán 200 chai nước với giá 9000 = 200.9000 =1 800 000 đ Số tiền bán 88 chai nước với giá 7000 = 88.7000 = 616 000 Số tiền lãi: (1 800 000 + 616 000) – 1 440 000 – 350 000 = 626 000đ	0,25 0,25

thuvientoanhoc.com

UBND PHƯỜNG CAM LY - ĐÀ LẠT

TRƯỜNG THCS LAM SƠN

ĐỀ CHÍNH THỨC

(Đề gồm 04 trang)

Mã đề B

KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA HỌC KÌ I

NĂM HỌC 2026 – 2027

Môn: Toán lớp 6

Ngày kiểm tra: 07/11/2026

Thời gian làm bài:70 phút (không kể thời gian phát đề)

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (7,0 điểm)

Phần 1: Trắc nghiệm nhiều lựa chọn (3,0 điểm).

Hãy chọn đáp án đúng và ghi vào giấy bài làm.

Câu 1. Tập hợp số tự nhiên được kí hiệu là:

A. $\mathbb{R}$.

B. $\mathbb{N}^*$.

C. $\mathbb{N}$.

D. $\mathbb{Z}$.

Câu 2. Thứ tự thực hiện các phép tính đối với biểu thức có dấu ngoặc là:

A. $\{\} \to [] \to ()$.

B. $() \to \{\} \to []$.

C. $[] \to () \to \{\}$.

D. $() \to [] \to \{\}$.

Câu 3. Đối với biểu thức không có dấu ngoặc và chỉ có các phép tính: cộng, trừ, nhân, chia, lũy thừa, thì thứ tự thực hiện phép tính **đúng** là:

A. Lũy thừa $\to$ Cộng và trừ $\to$ Nhân và chia.

B. Lũy thừa $\to$ Nhân và chia $\to$ Cộng và trừ.

C. Nhân và chia $\to$ Lũy thừa $\to$ Cộng và trừ.

D. Cộng và trừ $\to$ Nhân và chia $\to$ Lũy thừa.

Câu 4. Nếu b chia hết cho a thì:

A. a là ước của b.

B. b là ước của a.

C. a là bội của b.

D. a không là ước của b.

Câu 5. Trong một phép chia có dư, số chia là 7 thì số dư lớn nhất có thể là:

A. 0

B. 5

C. 1

D. 6

Câu 6. Phân số $\frac{45}{120}$ được rút gọn về phân số tối giản là:

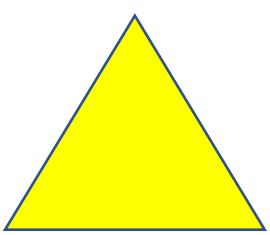
A. $\frac{9}{24}$

B. $\frac{2}{5}$

thuvientoanhoc.com

C. $\frac{5}{12}$ **D.** $\frac{3}{8}$

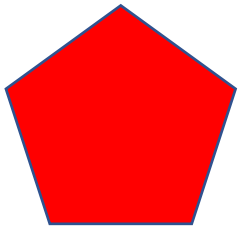
Câu 7. Trong các hình dưới đây, hình tam giác đều là:



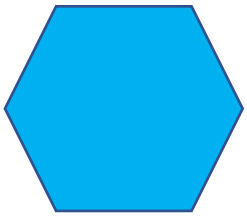
Hình 1



Hình 2



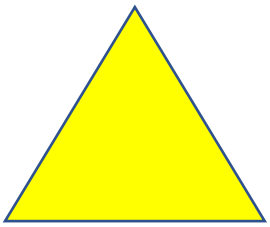
Hình 3



Hình 4

A. Hình 4 **B.** Hình 3 **C.** Hình 2 **D.** Hình 1

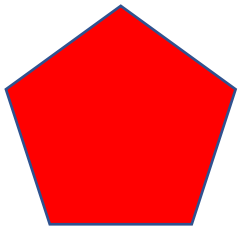
Câu 8. Trong các hình dưới đây, hình lục giác đều là:



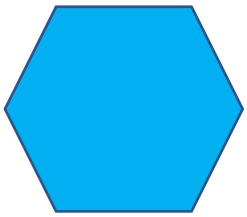
Hình 1



Hình 2



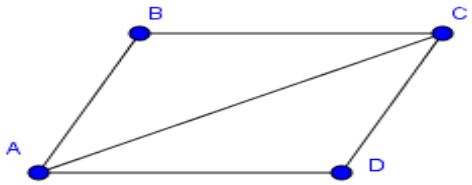
Hình 3



Hình 4

A. Hình 1 **B.** Hình 2 **C.** Hình 3 **D.** Hình 4

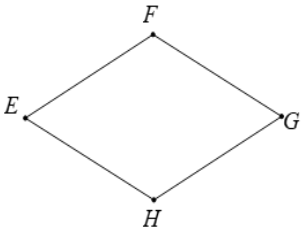
Câu 9. Cho hình bình hành $ABCD$, khẳng định **đúng** là:



A. AB = BD. **B.** AB = AC.

C. AD = BC. **D.** AB = AD.

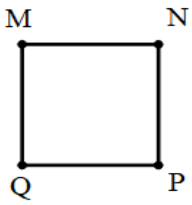
Câu 10. Cho hình thoi EFGH, khẳng định **đúng** là:



A. Góc đỉnh H bằng góc đỉnh F. **B.** Góc đỉnh G bằng góc đỉnh H.

C. Góc đỉnh E bằng góc đỉnh F. **D.** Góc đỉnh E bằng góc đỉnh H.

Câu 11. Cho hình vuông MNPQ, khẳng định **đúng** là:



A. MN và MP song song. **B.** MN và NP song song.

C. MQ và NP song song. **D.** MN và MQ song song.

Câu 12. Diện tích hình bình hành có chiều dài một cạnh 12 cm và chiều cao tương ứng 5 cm là:

A. 30 cm^2 **B.** 20 cm^2

C. 60 cm^2 **D.** 45 cm^2

thuvientoanhoc.com

Phần 2: Trắc nghiệm đúng / sai (2,0 điểm).

Câu 1. Xét tính đúng sai của các câu sau:

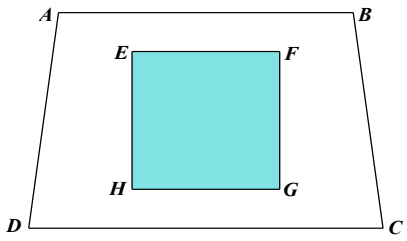
a. Số 5670 chia hết cho 2 và không chia hết cho 5.

b. Số 3618 chia hết cho 9.

c. Số 7 là số nguyên tố.

d. Số 4 là bội của 16.

Câu 2. Một khu đất hình thang cân $ABCD$ có độ dài các cạnh đáy lần lượt là 20 m và 30 m và chiều cao là 15 m. Trong khu đất đó, người ta đào một cái ao hình vuông $EFGH$, cạnh hình vuông 10 m, như hình vẽ, phần đất còn lại trồng hoa.



a. Cái ao hình vuông EFGH có EF = FG = GH = HE.

b. Diện tích cái ao hình vuông là 100 m^2.

c. Diện tích khu đất hình thang cân ABCD là 375 m^2.

d. Diện tích phần đất trồng hoa là 255 m^2.

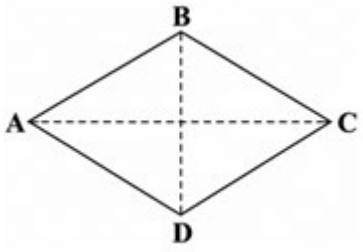
Phần 3: Trắc nghiệm trả lời ngắn (2,0 điểm).

Viết kết quả đáp án từng câu vào giấy làm bài.

Câu 1. Chữ số 5 trong số 3456 có giá trị là bao nhiêu?

Câu 2. Viết số 24 dưới dạng số la mã.

Câu 3. Giữa một sân chơi trường học, người ta xây một bồn hoa hình thoi có độ dài hai đường chéo lần lượt là 8 m và 5 m. Tính diện tích của bồn hoa hình thoi đó.



Câu 4. Tìm $\text{UCLN}(30,\ 48)$.

II. PHẦN TỰ LUẬN (3,0 điểm) *Trình bày bài giải chi tiết vào giấy làm bài.*

Câu 1. (0,5 điểm) Thực hiện phép tính: $126 : 2 - 63$

Câu 2. (0,5 điểm) Viết tập hợp M các số tự nhiên khác 0 nhỏ hơn 6 bằng cách liệt kê các phần tử của tập hợp. Số 6 có phải là một phần tử của tập hợp M không?

thuvientoanhoc.com

Câu 3. (1 điểm) Tính hợp lí:

a) $3.23 + 7.23 - 30$

b) $46 - 130 : [(5^{12} \cdot 16 + 9 \cdot 5^{12}) : 5^{13}]$

Câu 4. (0,5 điểm) Vẽ hình chữ nhật ABCD có cạnh AB = 6cm, cạnh BC= 4cm.

Câu 5. (0,5 điểm) Một lớp tổ chức bán nước tại hội chợ. Lớp chuẩn bị 14 thùng nước, mỗi thùng có 24 chai. Giá nhập mỗi chai là 5000 đồng Trong ngày hội chợ, lớp bán 200 chai với giá 9000 đồng một chai, số chai nước còn lại bán với giá 7000 đồng một chai. Chi phí thuê bàn và trang trí là 350 000 đồng. Tính số tiền lãi sau khi trừ tiền nhập hàng và chi phí thuê bàn, trang trí.

----------Hết----------

Họ và tên của giám thị..... Chữ kí: .....

Họ và tên của giám thị 2: ..... Chữ kí: .....

thuvientoanhoc.com

TRƯỜNG THCS LAM SƠN
ĐỀ CHÍNH THỨC

ĐÁP ÁN KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
NĂM HỌC 2026 – 2027
Môn: Toán lớp 6
Ngày kiểm tra: 7/11/2026

MÃ ĐỀ: B

I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN.

1. Nhiều lựa chọn:

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	C	D	B	A	D	D	D	D	C	A	C	**C**

2. Đúng – Sai:

Câu 1	Đáp án
a	S
b	Đ
c	Đ
d	S

Câu 2	Đáp án
a	Đ
b	Đ
c	Đ
d	S

3. Trả lời ngắn:

Câu	Đáp án
1	50
2	XXIV

Câu	Đáp án
3	$20m^2$
4	6

PHẦN 2. TỰ LUẬN (7 ĐIỂM)

Câu	ĐỀ	Điểm
Câu 1(0,5đ)	$126 : 2 - 63$ $= 63 - 63$ $= 0$	 0,25 0,25
Câu 2(0,5đ)	M = {1 ; 2 ; 3 ; 4 ; 5 }	0,25

thuvientoanhoc.com

	Số 6 không phải là phần tử của tập hợp M	0,25
Câu 3 (1đ)	a) $3.23+7.23-30$ $=23.(3+7)-30$ $=230-30$ $=200$	0,25 0,25
	b) $46-130:[(5^{12}\cdot 16+9\cdot 5^{12}):5^{13}]$. $46-130:\left[5^{12}(16+9):5^{13}\right]$ $=46-130:\left[5^{12}.25:5^{13}\right]$ $=46-130:\left[5^{12}.5^{2}:5^{13}\right]$ $=46-130:\left[5^{14}:5^{13}\right]$ $=46-130:5$ $=46-26$ $=20$	0,25 0,25
Câu 4(0,5đ)	Vẽ hình chữ nhật ABCD đúng kích thước, viết đủ tên đủ độ dài.	0,5
Câu 5(0,5đ)	Số chai nước:14.24=336 chai Số tiền nhập 336 chai nước:336.5000 = 1 680 000 đ Số tiền bán 200 chai nước với giá 9000 = 200.9000 =1 800 000 đ Số tiền bán 136 chai nước với giá 7000 = 136.7000 = 952 000 Số tiền lãi: (1 800 000 + 952 000) – 1 680 000 – 350 000 = 722 000đ	0,25 0,25

thuvientoanhoc.com